

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 422/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D – Sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà 109, Khu 6, phường TC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C – Sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình C; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị D, anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh H – Sinh ngày 30/11/2005 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 – Sinh ngày 14/12/2013. Khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị D và anh C đều có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản:** Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị D chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0045584 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh; Chị D được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Mai Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường